

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2020
và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2020**

I/ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trên cơ sở các Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và ban hành Quyết định số 514/KH-UBND ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính; Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03/01/2020 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tiếp cận chuẩn pháp luật; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020 về TDTHPL và quản lý xử phạt vi phạm hành chính.

Qua đó đã phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách các nội dung, công việc cải cách hành chính, tạo cơ sở để việc phối hợp tham mưu chỉ đạo, quản lý thực hiện các nội dung cải cách hành chính được thuận lợi, hiệu quả. Đã chỉ đạo UBND các xã chủ động xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 dựa trên kế hoạch cải cách hành chính của huyện, tỉnh. Nhìn chung, việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã đảm bảo yêu cầu tiến độ thời gian đề ra.

2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2020; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03/01/2020 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tiếp cận chuẩn pháp luật. Kế hoạch đã thể hiện rõ nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp với Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020. Dự kiến trong thời gian tới sẽ tiến hành phổ biến tại 02 xã và cấp phát 350 tài liệu xuống các cơ quan, đơn vị, UBND xã. Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, kịp thời, có hiệu quả, góp phần phản ánh tình hình thực hiện cải cách hành chính tại địa phương. Thông tin, nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính được thực hiện theo kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2020 và được đăng trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 30/12/2019 về triển khai công tác văn bản QPPL trên địa bàn. Thực hiện chế độ báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/12/2018 trên địa bàn huyện, kết quả đã thực hiện rà soát, hệ thống hóa 06 văn bản QPPL, trong đó có 02 văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND huyện; 04 văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND huyện (tại Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 09/01/2019).

Công tác theo dõi thi hành pháp luật luôn được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo và đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020 về TDTHPL và quản lý xử phạt vi phạm hành chính năm 2020.

Công tác thẩm định văn bản QPPL: Trong quý I năm 2020, UBND huyện chưa thẩm định văn bản QPPL nào, do chưa có cơ quan, đơn vị nào ban hành văn bản QPPL. Công tác kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền: dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra công tác ban hành QPPL của cấp xã trong quý II năm 2019.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

2.1 Thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Trung ương, của tỉnh

UBND đã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2020 (Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 25/12/2019); kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 (Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2020). Theo đó, đã đăng ký thực hiện rà soát, đánh giá 02 TTHC: Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích đột xuất và Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ. Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo, phân công cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tự rà soát các TTHC đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị đề kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định về thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp.

2.2 Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương: Đến ngày 28/02/2020, Văn phòng HĐND-UBND huyện cập nhật và kiểm soát được 319 thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; 165 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã đang còn hiệu lực.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

UBND đã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2020 (Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 25/12/2019); kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 (Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2020). Theo đó, đã đăng ký thực hiện rà soát, đánh giá 02 TTHC: Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích đột xuất và Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ. Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo, phân công cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tự rà soát các TTHC đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị đề

kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định về thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp. Ngay từ đầu quý I, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã rà soát các thủ tục hành chính mới ban hành để tiếp nhận hồ sơ theo nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo đúng thành phần, không yêu cầu thêm hoặc bớt hồ sơ và giải quyết trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị: Việc niêm yết, công khai thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo mẫu tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện triển khai thực hiện tại Thông báo số 63/TB-UBND ngày 08/7/2019 và đã thông báo công khai trên phương tiện truyền thanh, truyền hình; Cổng thông tin điện tử huyện, xã; niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa huyện, trụ sở UBND các xã. Đến 28/02/2020, chưa có tổ chức, công dân nào phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính cũng như việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa huyện.

c) Về công khai thủ tục hành chính

Việc thực hiện niêm yết, công khai TTHC được Văn phòng HĐND-UBND huyện cập nhật thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Các TTHC được niêm yết công khai thông qua các hình thức như: Đăng tải công khai đầy đủ 319 thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử huyện; đóng thành tập niêm yết trên bảng cố định tại Bộ phận một cửa huyện, ở vị trí thích hợp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận để tra cứu, tìm hiểu các thông tin TTHC.

Công khai địa chỉ, hộp thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng, hòm thư góp ý của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND xã để thuận tiện cho việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của công dân, cơ quan, tổ chức về quy định hành chính và các thủ tục hành chính.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1 Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, địa phương

Tổ chức sắp xếp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Hiện nay, UBND huyện có 13 cơ quan chuyên môn hành chính và 05 đơn vị sự nghiệp. Tổng số biên chế hành chính của huyện là 70/81 công chức; viên chức:

722/781; HDLD theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 38/39. Các cơ quan, đơn vị đã ban hành và thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

3.2 Về thực hiện phân cấp quản lý

Đã thực hiện phân cấp quản lý theo đúng quy định, thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp. Đến thời điểm này chưa để xảy ra vi phạm nào liên quan đến việc chồng chéo trong công tác phân cấp quản lý.

3.3 Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công của cơ quan, địa phương

Đã thực hiện theo đúng các văn bản quy định hiện hành về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc gắn với đặc thù công việc của từng đơn vị

3.4 Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; đã tham mưu xây dựng quy chế hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và đang được thẩm định; bãi bỏ các văn bản không còn hiệu lực tại Bộ phận một cửa huyện.

- Cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa: UBND huyện và UBND 9 xã trên địa bàn huyện.

- Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa: 319 TTHC.

- Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông liên thông: 4 TTHC.

- Theo thống kê trên sổ theo dõi Hệ thống một cửa điện tử huyện, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa huyện, từ ngày 01/01/2019 đến ngày 20/02/2019, như sau:

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: 198 hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ đã giải quyết xong đúng hạn: 174 hồ sơ; đang giải quyết: 24 hồ sơ

+ Số hồ sơ giải quyết xong trễ hạn: 0 hồ sơ

Việc xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với hồ sơ giải quyết quá hạn thực hiện: Trong quý I/2020 không có hồ sơ trễ nên không thực hiện việc xin lỗi (Có phụ lục xin lỗi kèm theo).

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1 Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Đã xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng VTVL trong cơ quan hành chính; bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (*Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng VTVL trong cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức trong các đơn vị trường học*).

4.2 Về cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số Cán bộ, công chức cấp xã hiện có: 191 người (*không bao gồm công an chính quy*), cụ thể về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị:

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01/191 (0,5%); Đại học: 66/191 (34,6%); Cao đẳng: 14/191 (7,3%); Trung cấp: 90/191 (47,1%); Sơ cấp: 01/191 (0,5%); Chưa qua đào tạo: 19/194 (9,9%)

- Lý luận chính trị: Cao cấp: 6/191 (3,2%); Trung cấp: 119/191 (62,3%); Sơ cấp: 44/191 (23%); còn lại: 22/191 (11,5%)

4.3 Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện tiếp tục được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.

4.4 Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Trên cơ sở Quyết định số 124/QĐ-TTg, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 12A/KH-UBND ngày 12/02/2020 đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2020 theo đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1 Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

Trên cơ sở Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, các văn bản hướng dẫn là một bước quan trọng nữa giúp giảm thiểu và đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính về thuế, làm giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính về thuế của người nộp thuế.

Việc tổ chức thực hiện các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và chính sách an sinh xã hội: thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, các khoản thuế thu nộp ngân sách nhà nước được trích theo đúng tỷ lệ; tiền lương, tiền công của người lao động cấp đủ cho các cơ quan, đơn vị.

5.2 Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, khoán chi quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP, năm 2020 thực hiện hoàn chỉnh việc giao tự chủ cho 19/19 đơn vị quản lý hành chính. Tổng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện là 36 đơn vị, đã thực hiện tự chủ hoàn chỉnh 36 đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP đạt 100%. Về lĩnh vực có 32 đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề; 01 đơn vị Lĩnh vực sự nghiệp truyền thông, văn hóa thể thao và du lịch; 03 đơn vị sự nghiệp kinh tế.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đạt được một số kết quả như: trao quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong việc quản lý chi tiêu tài chính. Thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập đã gắn với hiệu quả chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ. Từng bước giảm bớt sự can thiệp của cơ quan quản lý ở cấp trên. Các đơn vị sự nghiệp công lập có thu thực hiện cơ chế tự chủ đều thực hiện các giải pháp tăng thu các hoạt động dịch vụ, chú trọng tiết kiệm chi phí đầu vào, chi thường xuyên để từng bước cải thiện thu nhập cán bộ, viên chức và người lao động, tăng cường cơ sở vật chất.

Nhìn chung các đơn vị được giao thực hiện quyền tự chủ đã có chuyển biến về chất lượng và hiệu quả công việc cụ thể như: tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan và tăng cường giám sát của cán bộ nhân viên sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các dịch vụ công như y tế, giáo dục, phát thanh truyền hình, thông tin lưu động...triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn huyện.

a) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

Tiếp tục thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước, năm 2020 có 19/19 đơn vị thực hiện khoán biên chế, chi hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Tổng số cơ quan cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 19 cơ quan
- Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ: 19 cơ quan
- Tổng số cơ quan đã ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ: 19 cơ quan
- Tổng số cơ quan đã ban hành quy chế quản lý tài sản công: 19 cơ quan
- Tổng số cơ quan có mức tăng thu nhập cho cán bộ công chức từ 0,3 lần mức tiền lương theo cấp bậc, chức vụ trở lên: 0 cơ quan.

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

Tổng đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện là 36 đơn vị sự nghiệp, trong đó có 33 đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, 03 đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện được giao thực hiện quyền tự chủ đã có chuyển biến về chất lượng và hiệu quả công việc cụ thể như: tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan và tăng cường giám sát của cán bộ, nhân viên trong việc sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các dịch vụ công như y tế, giáo dục, phát thanh, truyền hình, thông tin lưu động...triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn huyện.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 36 đơn vị.

- Tổng số đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ: 36 đơn vị.

- Tổng số đơn vị đã ban hành quy chế quản lý tài sản công: 36 đơn vị.

- Số đơn vị tự đảm bảo hoàn toàn bộ chi thường xuyên: 01 đơn vị.

- Số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 21 đơn vị.

- Số đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 14 đơn vị.

5.3 Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, thể dục, thể thao

Đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; tập trung vốn nhà nước để đầu tư các công trình trên các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao. Tuy nhiên, do là huyện nghèo, nên việc thu hút xã hội hóa còn nhiều hạn chế, hoạt động chủ yếu vẫn dựa vào ngân sách nhà nước.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Công tác đầu tư các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị đã đạt được một số kết quả tích cực, hình thành nên một môi trường tin học bước đầu phục vụ có hiệu quả công tác cải cách hành chính như: Đầu tư một số trang thiết bị tin học; hạ tầng mạng nội bộ (LAN) của cơ quan và một số phần mềm ứng dụng. 100% các cơ quan chuyên môn có kết nối Internet bằng đường truyền ADSL, cáp quang. Tỷ lệ máy tính/CBCC và các thiết bị khác tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng được yêu cầu (cấp huyện đạt 121 máy tính/121 CBCCVC, đạt 100%; cấp xã đạt 172 máy tính/190 CBCC, đạt 90.53%). Tỷ lệ

CBCC sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc đạt trên 90%.

Huyện đã hoàn thành việc đầu tư hệ thống Hội nghị truyền hình xuống cấp xã (9/9 xã), sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng (WAN) từ cấp huyện đến cấp xã. Huyện cũng quan tâm đầu tư thiết bị nhằm đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống sự tấn công từ bên ngoài (*Thiết bị tường lửa Sophos XG 135*). Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đầu tư mua phần mềm diệt virus bản quyền (Kaspersky) cho các máy chủ và các máy trạm tại cơ quan, đơn vị. Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu dự phòng của hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử huyện, xã đầy đủ.

- *Về ứng dụng phần mềm quản lý văn bản tại các cơ quan hành chính:*

Thực hiện Công văn số 2238/UBND-KGVX ngày 10/10/2019 về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1829/UBND-VP ngày 29/10/2019 về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Theo đó, đã yêu cầu các cơ quan đơn vị thuộc huyện, UBND các xã chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; sử dụng thư điện tử công vụ (.....@gialai.gov.vn) để thực hiện trao đổi công tác; thực hiện việc xử lý văn bản đến, văn bản đi thông qua hệ thống Quản lý văn bản điều hành.

Thực hiện Công văn số 553/UBND-KGVX ngày 18/3/2019 về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai, UBND huyện đã ban hành Công văn số 365/UBND-VP ngày 20/3/2019 về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động cơ quan nhà nước. Theo đó, UBND huyện đã yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt chỉ đạo, triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc. Đến nay, có 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm QLVBDH thực hiện trao đổi văn bản điện tử qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông. Lãnh đạo UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đã thực hiện xử lý văn bản đến trên Hệ thống phần mềm QLVBDH theo đúng quy trình, xử lý văn bản điện tử (đến và đi).

Từ năm 2016, UBND huyện đã triển khai mở rộng, sử dụng hệ thống QLVBDH đến cấp xã (09/09 xã). Đến nay, các xã đã thực hiện tiếp nhận văn bản đến và ban hành văn bản đi trên hệ thống phần mềm QLVBDH, thực hiện ký số trên hệ thống QLVBDH. 100% văn bản điện tử trao đổi giữa đơn vị với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; 100% UBND cấp xã sử dụng phần mềm QLVBDH để trao đổi văn bản điện tử. 100% văn bản điện tử đi được ký số và gửi đi trên môi trường mạng/Tổng số bản văn bản đi của UBND huyện (không tính văn bản đi trong thời gian huyện Ia Pa bị sự cố sét đánh, hư hỏng phần mềm); 80% văn bản điện tử UBND cấp xã ký số và gửi trên môi trường mạng/tổng số văn bản UBND cấp xã gửi đến UBND cấp huyện.

- *Về hội nghị trực tuyến:* Hệ thống Hội nghị truyền hình được duy trì hoạt động thường xuyên, ổn định và thông suốt. Việc sử dụng hệ thống Hội nghị trực

tuyến góp phần giúp các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã có thể tham gia các cuộc họp do tỉnh tổ chức. UBND huyện tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình đến 04 xã (*Chư Răng, Ia Trôk, Ia Kdăm, Ia Tul*).

- *Về xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, địa phương:* Từ quý cuối năm 2019, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 (Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 10/9/2019) theo đúng thời gian quy định.

- *Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến:* Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của UBND huyện có trên 319 TTHC được cung cấp DVCTT mức độ 1; hầu hết TTHC được cung cấp DVCTT mức độ 2; 34 TTHC cung cấp mức độ 3.

6.2 Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

UBND huyện đã thành lập đoàn đánh giá nội bộ để đánh giá việc áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong năm 2019 tại các phòng ban chuyên môn thuộc huyện từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/11/2019. Theo đó, Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; phù hợp với pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tế cơ quan và địa phương. Các phòng ban chuyên môn thuộc huyện tiếp tục duy trì, áp dụng tốt Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện và bám sát quy trình để giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đúng quy định, nhờ đó mà hồ sơ trễ hạn chiếm tỉ lệ ít so với những năm trước đây.

Tại UBND các xã trên địa bàn huyện đã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng để giải quyết tốt các hồ sơ của cá nhân, tổ chức đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính từ huyện đến xã đã được UBND huyện tập trung quan tâm, chỉ đạo thường xuyên và có những chuyển biến tích cực. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo nhiệm vụ cụ thể đã được phân công tại Kế hoạch CCHC của huyện.

2. Tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

- Các thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi làm cho địa phương còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện

- Công tác cập nhật, rà soát các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa kịp thời gây khó khăn cho công tác cập nhật các quy trình luân chuyển hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

2. Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa điện tử” tại UBND huyện và UBND các xã, thiết lập lại tính chuyên nghiệp, quy trình nhận trả hồ sơ, bảo đảm thời gian giải quyết hồ sơ.

3. Thực hiện chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015.

4. Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính Nhà nước, giảm hội họp, giấy tờ hành chính, thường xuyên sử dụng phần mềm QLVBĐH và thư điện tử công vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công theo Chương trình, kế hoạch đã đề ra.

5. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai kế hoạch cải cách hành chính; tiếp tục tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan hành chính các cấp.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: băng rôn, khẩu hiệu...giúp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân toàn huyện hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính.

7. Tiếp tục quan tâm cho việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

8. Thực hiện tốt cơ chế cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đối với CBCC, người lao động theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ năm 2019

9. Thường xuyên kiểm tra giờ giấc làm việc tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính Quý I năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa đề UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết, theo dõi và chỉ đạo. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NV. 



Nguyễn Thế Hùng

Báo cáo kết quả thực hiện xử lý tố cáo chức năng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của huyện Ia Pa
 Kỳ báo cáo: Quý I năm 2020 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 02 năm 2020)
 (Kèm theo Báo cáo số: 64/BC-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của UBND huyện Ia Pa)



Số hồ sơ giải quyết trong Quý I năm 2020										Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết										Lấy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							
TT	Lĩnh vực/THHC	Trong đó		Trong đó										Trong đó										Trong đó			
		Số hồ sơ chưa giải quyết từ trước chuyển qua	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới	Tổng số	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Lý do	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý	Tổng số	Đang trong giải quyết	Quá hạn giải quyết	Lý do	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý	Tổng số	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Đang trong giải quyết	Tổng số văn bản xin	
1	2	$3+4+5$ $3+6+15$	4	5	$6+7+8$	7	8	9	10	11	12	13	14	$15+16+17$	16	17	18	19	20	21	22	23	$24+25+26+27$	25	26	27	28
	Tổng số	2422	5	2417	2393	2393	0				0			24	24	0							2422	2398	0	24	0
1	CẤP HUYỆN	198	5	193	169	169	0				0			24	24	0							198	174	0	24	0
1	Môi trường, Đất đai	51	5	46	24	24	0				0			22	22	0							51	29	0	22	
2	Đang kỳ kinh doanh	14	0	14	14	14	0				0			0	0	0							14	14	0	0	0
3	Xây dựng	1	0	1	0	0	0				0			1	1	0							1	0	0	1	0
4	Tư pháp	49	0	49	48	48	0				0			1	1	0							49	48	0	1	0
5	Chính sách người có công với cách mạng	1	0	1	1	1	0				0			0	0	0							15	15	0	0	0
6	Bảo trợ xã hội	15	0	15	15	15	0				0			0	0	0							67	67	0	0	0
7	Thi đua, Khen thưởng	67	0	67	67	67	0				0			0	0	0							2224	2224	0	0	0
11	CẤP XÃ	2224	0	2224	2224	2224	0				0			0	0	0							11	11	0	0	0
1	Môi trường, Đất đai	11	0	11	11	11	0				0			0	0	0							1993	1993	0	0	0
2	Tư pháp, Hộ tịch	1993	0	1993	1993	1993	0				0			0	0	0							1	1	0	0	0
3	Lĩnh vực người có công	1	0	1	1	1	0				0			0	0	0							15	15	0	0	0
4	Bảo trợ xã hội	15	0	15	15	15	0				0			0	0	0							204	204	0	0	0
5	Quản lý cư trú	204	0	204	204	204	0				0			0	0	0							1	1	0	0	0
6	Khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân	1		1	1	1					0			0	0	0							1	1	0	0	0